

Bản án số: 452/2021/HSPT  
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường.**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Long.**

Ông **Lê Tự.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 434/2021/TLPT-HS ngày 13-8-2021 đối với bị cáo **Trần Đình T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 08-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Trần Đình T** (tên gọi khác: Thừa), sinh ngày 02-7-1990, tại Gia Lai; nơi ĐKKHTT: Tổ 07, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Số 103 đường N1, tổ 5, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Đình Ng (đã chết) và bà Lê Thị S1, sinh năm 1954; vợ là Võ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 26-6-2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng.

- Ngày 13-02-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thị xã A quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt ngày 22-5-2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị cáo không kháng cáo:**

**Ngô Tấn H1**, sinh ngày 10-02-1993, tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: Tổ 01 phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ngô Tấn D1 và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17-6-2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T:* Luật sư **Trần Mạnh Th** - Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

### **- Đối với Trần Đình T:**

Chiều ngày 22-5-2020, Trần Đình T đến Công an phường H2, thị xã A để khai báo về việc bị người khác đánh. Khi đi, T mang theo trong người 36 gói ma túy (35 gói ở trong ví, 01 gói trong túi áo), 01 khẩu súng Rulô (bên trong có 06 viên đạn), 01 cục mìn đánh cá. Trong quá trình làm việc tại Công an phường H2, T rút ví da màu xanh tím, bên trong có 35 gói ma túy vớt xuống dưới gầm bàn tại phòng làm việc ở tầng 2 của trụ sở Công an phường.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T tự nguyện giao nộp 01 gói chất rắn dạng tinh thể, T khai là ma túy, 01 khẩu súng Rulô bên trong có 06 viên đạn, 01 cục mìn đánh cá. Công an phường H2 tiến hành tạm giữ vật chứng T giao nộp và tạm giữ 20.050.000 đồng, 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình T (số 103 Đường N1, tổ 05, phường C, thị xã A), thu giữ: 01 bịch nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, 07 cục mìn, 12 vỏ đạn, 29 viên đạn, 01 khẩu súng màu đen, 51 ống hút nhựa, 72 ống thủy tinh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 đầu thu dữ liệu.

*Tại Kết luận giám định số 440/KLGD ngày 29-5-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

- Chất rắn dạng tinh thể trong 01 bịch nilon (thu khi khám xét) niêm phong, ghi thu của Trần Đình T, gửi giám định là Methamphetamine, có khối lượng 82,7116 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể trong 01 gói nilon (T giao nộp) niêm phong, ghi thu của Trần Đình T, gửi giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,1766 gam.

*Tại Kết luận giám định số 534/C09-Đ2 ngày 04-6-2020, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:*

- Khẩu súng dạng ổ xoay gửi giám định là súng tự chế, hiện tại không bắn được đạn nổ, nên không phải là vũ khí.

- Khẩu súng dài 16 cm là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí.
- 12 vỏ đạn là đạn thể thao.
- 35 viên đạn (06 viên trong súng và 29 viên khám xét) là vũ khí thể thao hiện còn sử dụng được.

*Tại Kết luận giám định số 575/C09C (Đ2) ngày 18-6-2020, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:*

- Chất rắn màu trắng dạng bột cục ghi thu của Trần Đình T, gửi giám định là Amoni nitrat ( $\text{NH}_4\text{NO}_3$ ), Amoni nitrat là tiền chất thuốc nổ, có khối lượng 118 gam.
- 02 ống kim loại hình trụ màu tròn trắng (một đầu ống hình trụ tròn có gắn hai đoạn dây điện) gửi giám định đều là kíp nổ điện và thuộc vật liệu nổ.
- 05 đoạn dây màu đen hình trụ tròn trong các mẫu vật ký hiệu 3,5,6,7,8 đều là cháy chậm, thuộc vật liệu nổ.
- 08 mẫu vật gửi giám định là bột nhôm, không phải là vật liệu nổ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đề nghị Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giải thích một số nội dung liên quan đến Kết luận giám định số 575/C09C (Đ2) ngày 18-6-2020, về 118 gam tiền chất thuốc nổ có phải là vật liệu nổ không? 05 đoạn dây cháy chậm và 02 kíp nổ còn sử dụng được không?.

*Tại Công văn số 198/KHHS ngày 15-9-2020, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giải thích:* 118 gam tiền chất thuốc nổ không phải là thuốc nổ; 05 đoạn dây cháy chậm còn sử dụng được, không đủ điều kiện để xác định 02 kíp nổ còn sử dụng được hay không?.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục trưng cầu giám định lại số vật liệu nổ thu giữ của Trần Đình T tới Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh để khẳng định 02 kíp nổ thu giữ của T đã được Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận còn sử dụng được không?.

*Tại kết luận giám định số 5461/C09B ngày 09-11-2020, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:* 02 ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu có 02 đoạn dây dẫn điện gửi giám định đều là kíp nổ số 08 vỏ nhôm và thuộc vật liệu nổ. Hiện tại, kíp nổ vẫn còn sử dụng được.

*Trần Đình T khai nhận:* Tháng 10-2019, T thuê nhà tại số 103 Đường N1, tổ 05, phường C, thị xã A để bán cà phê. Đến tháng 12-2019, do T bị đau lưng nên mua ma túy sử dụng để giảm đau. Đến tháng 5-2020, có nhiều người đến quán cà phê của T hỏi mua ma túy, nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Do đó, T đón xe đi sang tỉnh Đắk Lắk, gặp một người hành nghề xe ôm và nhờ người này mua 50.000.000 đồng ma túy.

Sau khi có ma túy, T chia nhỏ và cất giấu tại nơi ở của mình và nhiều lần bán cho nhiều con nghiện như Phạm Văn Y (sinh năm 1990, trú tại tổ 2, phường S, A), Nguyễn Minh Đ1 (sinh năm 1991, trú tại tổ 03 phường Đ, A) Lê Hồng S2 (Sinh năm 1988, trú tại tổ 02, phường Đ), Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1985, trú tại 14 Tầng Bạt Hồ, phường Đ, A), Phan Văn Y1 (sinh năm 1995, trú tại tổ 04, phường S), Trần Thanh H2 (sinh năm 1975, trú tại thôn Đ2, xã I, A), mỗi lần T bán một gói, với số

tiền là 300.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 5-2020, Ngô Tấn H1 đến ở cùng T và tham gia bán ma túy cho các con nghiện. Hình thức bán ma túy là sau khi con nghiện thỏa thuận mua ma túy của T, thì T đưa ma túy cho H1 đi giao cho con nghiện rồi mang tiền về đưa cho T. H1 bán ma túy giúp cho T 03 lần cho ba người khác nhau là Nguyễn Minh Đ1, Trần Thanh Hà và Phạm Văn Y, còn nguồn gốc ma túy T mua của ai, có bao nhiêu, thì T không nói cho H1 biết.

Đối với số vật liệu nổ thu giữ (02 kíp nổ, 05 đoạn dây cháy chậm, 118 gam tiền chất thuốc nổ), Trần Đình T khai mua của một người ở tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 800.000 đồng, mục đích để đánh cá nhưng chưa sử dụng. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí, 12 vỏ đạn là đạn thể thao, 35 viên đạn (06 viên trong súng và 29 viên khám xét), T khai nhặt được mang về nhà cất giấu.

Ngày 02-6-2020, Trần Đình T khai báo vào ngày 22-5-2020, T có vứt ví da (bên trong có 35 gói ma túy) tại gầm bàn của Công an phường H2. Do đó, vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 02-6-2020, Công an thị xã A tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng là 35 gói ma túy.

*Tại Kết luận giám định số 464/KLGD ngày 11-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

- Chất rắn dạng tinh thể trong 35 gói nilon niêm phong, ghi thu của Trần Đình T gửi giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 17,0732 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Đình T là: **99,9614 gam** Methamphetamine.

**- Đối với Ngô Tấn H1:**

Vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 17-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Ngô Tấn H1 (sinh 1993, trú tại tổ 01 phường S, thị xã A) và Đỗ Văn C1 (sinh 1992, trú tại tổ 03, phường S, thị xã A), khi H1 và C1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H1 (buôn H3, xã C2, thị xã A). Vật chứng tạm giữ của H1 là 02 gói ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá bên trong chứa 11 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

*Tại Kết luận giám định số 508/KLGD ngày 25-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

- Chất rắn dạng tinh thể trong 13 gói nilon niêm phong, ghi thu của Ngô Tấn H1 gửi giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,6607 gam.

*Ngô Tấn H1 khai nhận:* Ngày 17-6-2020, H1 đi đến thành phố Pleiku mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, với số tiền là 1.600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H1 mang về nơi ở chia ra thành 13 gói nhỏ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điện thoại rủ Đỗ Văn C1 (sinh năm 1992, trú tại phường S) đến sử dụng ma túy. C1 rủ thêm Nay S3 (sinh năm 1995, trú tại tổ 06, phường H2) đến nơi ở của H1 để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi sử dụng ma túy, H1 lấy ma túy trong người ra (trong số 02 gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang) bỏ

vào bộ dụng cụ rồi cùng với C1, S3 sử dụng ma túy tại nhà H1. Khi H1, C1, S3 đang sử dụng ma túy, thì Công an thị xã A phát hiện và bắt quả tang. Nay S3 chạy thoát, còn H1 và C1 bị lập biên bản phạm tội quả tang.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 08-7-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:*

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Trần Đình T** 18 (**mười tám**) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Trần Đình T** 02 (**hai**) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc **Trần Đình T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **20** (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, buộc Trần Đình T nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Ngô Tấn H1** 08 (**tám**) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Ngô Tấn H1** 02 (**hai**) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Ngô Tấn H1** 08 (**tám**) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc **Ngô Tấn H1** phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, truy thu tiền thu lợi bất chính, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21-7-2021, Trần Đình T kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 21-7-2021, Trần Đình T kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị giảm hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nhưng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi dẫu 17,0732 gam tại trụ sở Công an phường H2; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ; vợ bị cáo cũng đang phải chấp hành án trong vụ án khác, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy

Khoảng tháng 5-2020, Trần Đình T mua ma túy về chia nhỏ cất giấu tại nơi ở của mình và bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Đến giữa tháng 5-2020, thì Ngô Tấn H1 đến ở cùng với T và H1 đã 03 lần giúp T đi giao ma túy rồi thu tiền về cho T. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T đã tự nguyện giao nộp 17,2498 gam ma túy. Khám xét nơi ở của T phát hiện 82,7116 gam ma túy. Kết quả giám định kết luận số ma túy thu giữ của T là Methamphetamine, với tổng khối lượng là **99,9614 gam**. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ:

Quá trình khám xét nơi ở của Trần Đình T phát hiện và thu giữ 02 kíp nổ, 05 đoạn dây cháy chậm, 118 gam tiền chất thuốc nổ. Trần Đình T khai nhận đã mua của một người ở tỉnh Đắk Lắk (không rõ tên, địa chỉ), với số tiền 800.000 đồng, mục đích để đánh cá, nhưng chưa sử dụng. Qua giám định kết luận 118 gam tiền chất thuốc nổ không phải là thuốc nổ; 05 đoạn dây cháy chậm còn sử dụng được, không đủ điều kiện để xác định 02 kíp nổ còn sử dụng được không?. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục trưng cầu giám định tại Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với 02 kíp nổ thu giữ và được kết luận “02 ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu có 02 đoạn dây dẫn điện gửi giám định đều là kíp nổ số 08 vỏ nhôm và thuộc vật liệu nổ. Hiện tại, kíp nổ vẫn còn sử dụng được”. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án bị cáo tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Ma túy là loại chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý thích đáng đối với mọi hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Đình T là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức và phân biệt được việc làm của mình, nhưng vừa muốn thu lợi bất chính, vừa muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân, nên việc cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài là điều cần thiết. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về hai tội.

Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng xét thấy hành vi khai báo việc vớt ma túy (17,0732 gam) tại trụ sở Công an phường H2, thành phố Pleiku của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con còn nhỏ, vợ bị cáo hiện nay cũng đang phải chấp hành án trong vụ án khác. Ngoài ra, việc bị cáo khai ra đồng phạm là Ngô Tấn H1 đã tham gia bán ma túy cho bị cáo, tuy chưa được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm), nhưng cũng sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của Trần Đình T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 08-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**2.** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 305; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

**Trần Đình T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc **Trần Đình T** phải chấp hành hình phạt chung là **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2020.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với Trần Đình T để sung ngân sách Nhà nước.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng

cáo, kháng nghị.

**4. Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trần Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Gia Lai;  
(02 bản, để giao cho bị cáo T 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Việt Cường**